

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh
năm 2019 và 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4671/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 13/SNN-TL ngày 04/01/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2019 và 2020, với số tiền là **28.242.015 đồng**, trong đó:

- Điều chỉnh giảm do lao động của các doanh nghiệp ngoài nhà nước nghỉ việc, luân chuyển công tác: 7.772.941 đồng.

- Điều chỉnh giảm do các đơn vị sáp nhập, ngừng hoạt động và đóng mã số thuế: 20.469.074 đồng.

Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06/6/2019, Quyết định số 4671/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 và Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH SỐ PHẢI THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH NĂM 2019 VÀ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch	Số thu được	Số giảm so với kế hoạch	Tỷ lệ
A	Điều chỉnh giảm nguyên nhân do lao động nghỉ việc, luân chuyển công tác,.....	205.239.435	197.466.494	7.772.941	96,21%
I	Năm 2019	181.541.546	174.032.451	7.509.095	95,86%
1	Công ty CP Vận tải & KĐTH	4.189.765	3.773.975	415.790	90,08%
2	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Con Cò Bình Định	114.174.125	111.904.648	2.269.477	98,01%
3	Công ty TNHH SX Dăm Gỗ BĐ	29.675.740	27.933.559	1.742.181	94,13%
4	Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn	24.115.759	22.898.974	1.216.785	94,95%
5	Chi nhánh liên minh HTX thương mại TP Hồ Chí Minh Co.opmart An Nhơn	9.386.157	7.521.295	1.864.862	80,13%
II	Năm 2020	23.697.889	23.434.043	263.846	98,89%
1	Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn	23.697.889	23.434.043	263.846	98,89%
B	Điều chỉnh giảm do nguyên nhân do đơn vị sáp nhập, ngừng hoạt động và đã đóng mã số thuế	20.469.074	-	20.469.074	
I	Năm 2019	17.711.315	-	17.711.315	
1	<i>Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh</i>	13.496.718	-	13.496.718	
1.1	Ban quản lý di tích tỉnh Bình Định	2.913.000		2.913.000	
1.2	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bình Định	4.385.000		4.385.000	
1.3	Trung tâm da liễu Bình Định	4.586.538		4.586.538	
1.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Hội Liên hiệp Phụ nữ	916.667		916.667	

1.5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ nông dân	695.513		695.513	
2	Các tổ chức kinh tế ngoài nhà nước	4.214.597	-	4.214.597	
2.1	Thầu Chính Thi Công Xây Dựng Nhà Máy Sản Xuất Thức Ăn Chăn Nuôi Gia Súc, Gia Cầm Tại KCN Nhơn Hòa, T	2.910.470		2.910.470	
2.2	Công Ty TNHH Bidiphar Betalactam	1.304.127		1.304.127	
3	Năm 2020	2.757.759	-	2.757.759	
3.1	Thầu Chính Thi Công Xây Dựng Nhà Máy Sản Xuất Thức Ăn Chăn Nuôi Gia Súc, Gia Cầm Tại KCN Nhơn Hòa, T	1.454.853		1.454.853	
3.2	Công Ty TNHH Bidiphar Betalactam	1.302.906		1.302.906	
Tổng cộng		225.708.509	197.466.494	28.242.015	